

# TRUYỆN SỢ DỪA VÀ THI PHÁP TRUYỆN CỔ TÍCH THẦN KÌ

○ ThS. NGUYỄN NGỌC LÂM\*

**S**ợ Dừa được đưa vào giảng dạy trong chương trình Ngữ văn 6 cấp trung học cơ sở thuộc trong số những truyện lí thú và phức tạp nhất trong kho tàng cổ tích Việt Nam. Giáo viên cần định hướng học sinh tìm hiểu tác phẩm dựa trên những đặc trưng thi pháp của truyện cổ tích thần kì.

## 1. Mô típ truyện

Sợ Dừa thuộc mô típ truyện về những nhân vật có hình dạng xấu xí mà tài ba - một mô típ rất quen thuộc trong kho tàng Cổ tích thế giới. Việt Nam có *Sợ Dừa* (người Việt) và *Phò mã Sợ Dừa* (người Chăm - Tây Nguyên), Campuchia có *Sợ Dừa*, Mianma có *Hoàng Tử Rắn*, Thái Lan có *Chàng KoKho*, Ấn Độ có hàng loạt truyện như *Hoàng tử Cua*, *Vua Cá Sấu*, *Chàng Rắn*, *Vua Éch*; Trung Quốc có *Thần Éch*, *Kị sĩ Nhái*; Mông Cổ có *Chàng Nhái kị mã*; Ả rập có *Lấy chồng Dê*, *Chàng Éch*, *Nàng Rùa*. Nga, Pháp, Thụy Điển cũng có những truyện tương tự. Điều này phản ánh một đặc điểm của cổ tích là tính quốc tế và sự du nhập, giao thoa giữa các nền văn hóa, sự tương đồng về điều kiện lịch sử - xã hội và khát vọng nhân loại (yếu tố làm nền tảng đạo đức của cổ tích).

Mô típ này cũng nằm trong cảm quan đạo đức của nhân dân. Trong xã hội xưa, những người mồ côi, con út, con riêng, người có hình dạng xấu xí thường là tầng lớp những người bị ngược đãi, hắt hủi, chê cười và chịu nhiều thiệt thòi. Không chỉ bệnh vực họ trong cuộc đời, qua cổ tích, nhân dân bệnh vực họ trong sáng tạo nghệ thuật.

## 2. Yếu tố kì ảo trong truyện

Đây là đặc điểm thi pháp lớn nhất của cổ tích thần kì. Yếu tố kì ảo can thiệp vào truyện như một tất yếu có sức mạnh vạn năng, biến đổi bất ngờ, tạo nên một phần sức hấp dẫn của cổ tích, phản ánh trí tưởng tượng phong phú của người lao động. Những chuyện cổ tích càng xa chúng ta, yếu tố kì ảo càng đậm nét. Nhân vật kì ảo thường theo một mô típ chung: sự ra đời kì ảo, hành động kì ảo, biến cải cũng kì ảo.

Sợ Dừa là nhân vật kì ảo. Kì ảo từ sự mang thai của bà mẹ (khát nước, uống nước trong cái sọ dừa bên gốc cây rồi mang thai) đến hình dạng khi ra đời (không chân không tay, tròn như quả dừa, đi thì lăn lông lốc). Kì ảo trong câu nói và việc làm (chăn bò giỏi, biết thổi sáo hay...). Cuối cùng là kì ảo trong sự biến cải, từ nhân vật xấu xí thành chàng trai khôi ngô, tuấn tú. Đây cũng là mô típ quen thuộc của cổ tích về nhân vật đội lốt. Dù đội lốt gì đi chăng nữa, cuối cùng cũng biến cải thành người (hoặc là chàng trai, hoặc là cô gái) khôi ngô, đẹp đẽ.

## 3. Cảm quan đạo đức và triết lí nhân sinh trong truyện

Cổ tích khác truyền thuyết, thần thoại, ngụ ngôn, truyện cười chính là ở cảm quan đạo đức (không phải cảm quan chính trị xã hội). Thông qua số phận các nhân vật, thông qua cuộc đấu tranh trong truyện, cổ tích đặt vấn đề đạo đức: Tốt luôn thắng xấu, thiện luôn thắng ác; người bất hạnh bao giờ cũng được hưởng hạnh phúc; ở hiền thì luôn gặp lành. Kết thúc của cổ tích vì thế là kết thúc có hậu. Kết thúc ấy nhiều khi không theo quy luật của cuộc sống, không theo trình tự logic của sự việc mà theo quy luật của khát vọng, quy luật của chữ *Tâm*. Sợ Dừa, chàng chăn bò dị dạng, bị hắt hủi, khinh bỉ cuối cùng biến thành một chàng trai dung mạo đẹp đẽ khác thường, lại lấy được vợ hiền, học hành đỗ đạt và trở thành quan trọng. Cô út hiền lành, thương người dù bị hãm hại vẫn sống sót trở về, xinh đẹp và được hưởng hạnh phúc trọn vẹn hơn xưa. Trái lại, những kẻ tâm địa xấu xa như hai cô chị không bao giờ thực hiện được dã tâm của mình, phải bỏ đi biệt xứ. Bỏ đi biệt xứ là hình phạt nặng nề đối với người dân nông nghiệp, những cư dân tiểu nông cả một đời gắn bó với quê cha đất tổ, với mảnh đất chôn rau cắt rốn của mình.

Trong truyện cổ tích thần kì về các nhân vật có hình dạng xấu xí, nhân vật đội lốt, nhân vật biến hình mà có những phẩm chất đẹp đẽ... nhân dân

\* Trường Cao đẳng sư phạm Bắc Ninh

gửi gắm một quan niệm, một triết lí nhân sinh: Nhìn nhận, đánh giá con người không chỉ bằng ngoại hình; quan trọng là ở phẩm chất bên trong, đạo đức của con người. Có những vẻ đẹp bị ẩn dấu bởi vẻ ngoài xấu xí, dị dạng cần được phát hiện, nhìn nhận với thái độ chất chiu, gan lặc.

#### 4. Mơ ước và khát vọng

Sự biến cải của nhân vật trong cổ tích thần kì không chỉ phản ánh cảm quan đạo đức, mà còn phản ánh khát vọng rất lớn của người lao động xưa: **Khát vọng đổi đời**. Với người xưa, đổi đời thường nằm trọn trong các khái niệm: Được giàu có, được hưởng hạnh phúc, được làm vua, làm hoàng tử, công chúa, làm quan trọng.

Sọ Dừa cũng vậy. Từ một nhân vật có ngoại hình xấu xí, nhà nghèo đi ở chẵn bò, cuối cùng trở thành chàng trai tuấn tú, lấy được con gái út Phú ông, công thành danh toại.

#### 5. Cốt truyện và lớp lịch sử xã hội của truyện

Cũng như các loại truyện dân gian, do tính chất truyền miệng, lưu truyền từ đời này sang đời khác, trong truyện cổ tích các lớp lịch sử xã hội chồng lên nhau như những lớp trầm tích. Thậm chí, nhiều tác phẩm có dấu vết sự du nhập những mảnh ghép ở những câu chuyện khác. Sọ Dừa có yếu tố đó.

Sọ Dừa có hai cốt truyện, cốt truyện chính về nhân vật Sọ Dừa. Theo mạch chung, cốt truyện trong chuyện về nhân vật có ngoại hình xấu xí (nhân vật đội lốt) phát triển đến khi nhân vật biến thành người và kết thúc ở đó. Theo mạch thông thường ấy, truyện Sọ Dừa phải kết thúc khi Sọ Dừa biến thành chàng trai đẹp, cưới cô Út làm vợ và từ đó được hưởng hạnh phúc mãi mãi. Nhưng, nghệ sĩ dân gian đã để cho nhân vật đi đến tận cùng của ước mơ và khát vọng với quan niệm hạnh phúc trọn vẹn của một đời người không chỉ là yên bề gia thất mà còn là công danh, địa vị, thời xưa nếu không làm tướng đi đánh giặc thì phải là học hành đỗ đạt, làm quan. Hạnh phúc dành cho Sọ Dừa có lẽ chỉ có trong mơ ước, trong trí tưởng tượng bay bổng của quần chúng. Từ một «cục thịt» đồ hủn chưa thành hình người, Sọ Dừa có tất cả những gì mà một người bình thường cũng chưa dám mơ tới. Cốt truyện từ đây bớt đi yếu tố kì ảo, gia tăng yếu tố đời thường; cổ tích thần kì có hơi hướng của cổ tích sinh hoạt - thể tục. Yếu tố thần kì đến đây hết vai trò phụ trợ, nhân vật tự đi tìm hạnh phúc trọn vẹn bằng chính nỗ lực cá nhân của mình.

Cốt truyện thứ hai, về nhân vật cô Út. Đây là cốt truyện về nhân vật người em út, thường thấy

trong kho tàng Cổ tích Việt Nam (Truyện *Cây khế*, *Sự tích Trầu cau* và vôi... ). Nhân vật người em út thuộc lớp nhân vật người hiền, trong cuộc sống chịu nhiều thiệt thòi do chế độ phong kiến gia trưởng. Nhân dân nhìn họ với thái độ cảm thương, bênh vực. Phần cuối của truyện Sọ Dừa chủ yếu xoay quanh nhân vật cô Út (Có lòng thương người, là người duy nhất phát hiện ra vẻ đẹp bên trong của người khác, bị hai cô chị ghen ghét, làm hại. Được sự trợ giúp của những bảo bối, thoát nạn và được hưởng hạnh phúc). Cốt truyện thứ hai được lồng vào cuối tác phẩm tạo thành hai lớp truyện, phản ánh tính chất phức tạp hơn hẳn của những mâu thuẫn trong xã hội có phân hóa giai cấp. Kết thúc truyện là chiến thắng hoàn toàn của cái thiện chống lại cái ác, cái tốt đối với cái xấu; thể hiện niềm tin, quan niệm nhân sinh khỏe khoắn của quần chúng lao động.

Sọ Dừa tồn tại hai lớp lịch sử xã hội bổ sung cho nhau. Lớp cổ nhất tương ứng với cốt truyện thứ nhất, thuộc về lớp lịch sử xã hội thời phong kiến rất xa xưa, chứa đựng nhiều yếu tố tưởng tượng hoang đường. Lớp lịch sử xã hội thứ hai bắt đầu khi nhân vật Sọ Dừa thi đỗ quan trọng, có thể xác định được dựa vào lịch sử khoa cử phong kiến Việt Nam. Năm Ất Mão (1075), vua Lý Nhân Tông cho mở khoa thi đầu tiên gọi là «*Minh kinh bác học*» để chọn người tài. Đỗ đầu khoa thi này là Lê Văn Thịnh người Bảo Tháp - Đông Cứu - Gia Bình. Từ khoa thi 1246, bắt đầu lấy tam khôi là Trạng Nguyên, Bảng Nhãn, Thám Hoa thuộc đệ nhất giáp. Người đỗ trạng nguyên đầu tiên là Nguyễn Quan Quang người làng Tam Sơn - Từ Sơn. Như vậy, từ thế kỉ XIII mới có Trạng Nguyên. Và như vậy, lớp lịch sử xã hội thuộc cốt truyện thứ hai - Sọ Dừa thi đỗ quan trọng chỉ có thể được hình thành từ điều kiện lịch sử xã hội này.

Ở truyện Sọ Dừa, càng về cuối những dấu vết lịch sử có thật thay thế dần yếu tố phi thực đã cho thấy, Sọ Dừa và rất nhiều truyện cổ tích Việt Nam khác có thể được xem là những tác phẩm văn học hiện thực đầu tiên của Việt Nam. Đây là đặc điểm quan trọng mà giáo viên cần lưu ý khai thác khi dạy học nhằm giúp học sinh vừa hiểu sâu tác phẩm vừa hình thành thao tác tìm trong văn học dân gian những sự thật lịch sử, sự thật tâm hồn là quan niệm nhân sinh, quan niệm đạo đức - thẩm mĩ của nhân dân. Tâm hồn, trí tuệ, triết lí của quần chúng chính là điểm đến thú vị, là ý nghĩa cuối cùng khi đến với mỗi tác phẩm văn học dân gian. □

